

Ngày	36,400 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-5.5%	26.3%	34.5%

Q3/24		
ROE	25.7%	+/- YoY ▲ 9.0%

Q3/24			
DT thuần	206	QoQ ▲ 12.0 ▲ 6.3%	YoY ▲ 58.0 ▲ 39.4%
	tỷ VNĐ		

9T 2024		
DT thuần	571	YoY ▲ 147 ▲ 34.7%
	tỷ VNĐ	

Q3/24			
LN gộp	54.0	QoQ ▼ 2.60 ▼ 4.5%	YoY ▲ 15.9 ▲ 41.8%
	tỷ VNĐ		

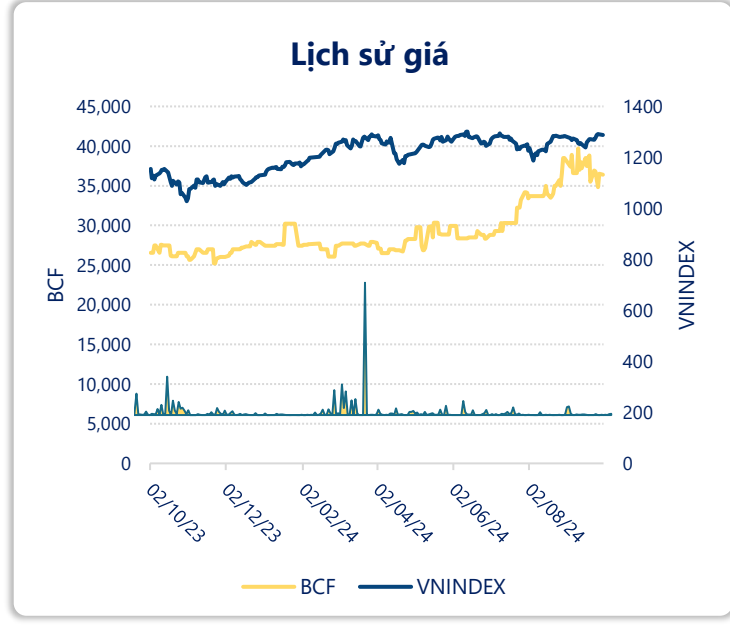
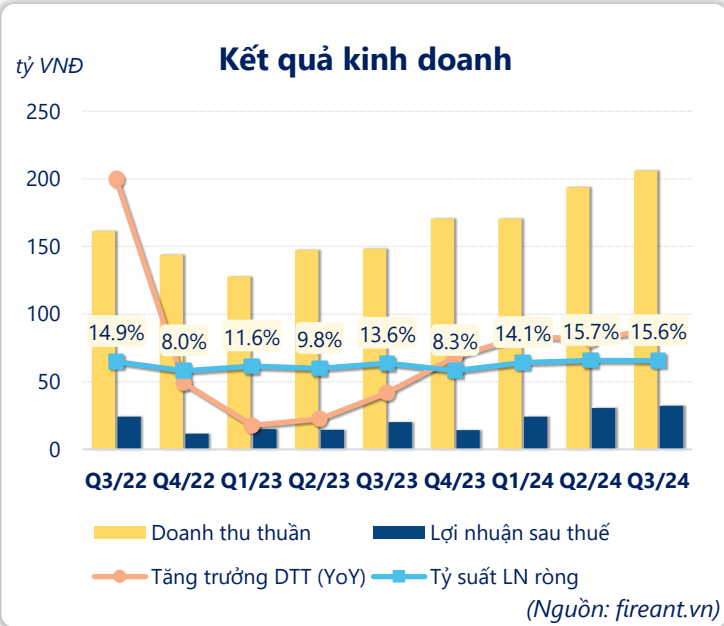
9T 2024		
LN gộp	154	YoY ▲ 52.0 ▲ 50.5%
	tỷ VNĐ	

Q3/24			
LN thuần	38.8	QoQ ▲ 2.10 ▲ 5.8%	YoY ▲ 13.9 ▲ 55.9%
	tỷ VNĐ		

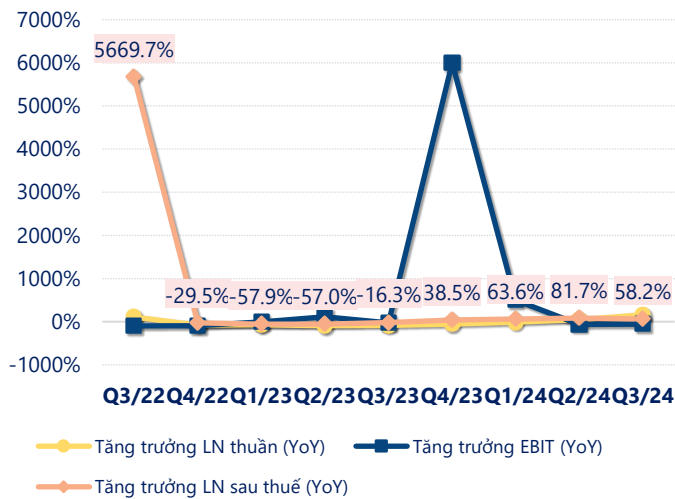
9T 2024		
LN thuần	105	YoY ▲ 44.2 ▲ 73.3%
	tỷ VNĐ	

Q3/24			
LN sau thuế	32.2	QoQ ▲ 1.70 ▲ 5.4%	YoY ▲ 11.9 ▲ 58.4%
	tỷ VNĐ		

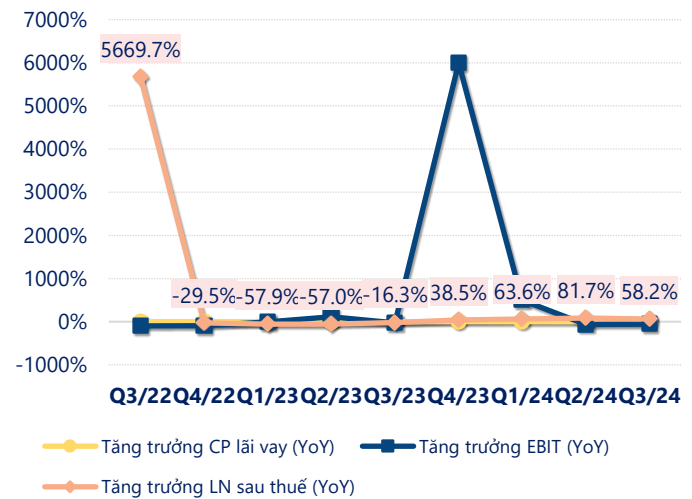
9T 2024		
LN sau thuế	86.8	YoY ▲ 37.2 ▲ 75.0%
	tỷ VNĐ	



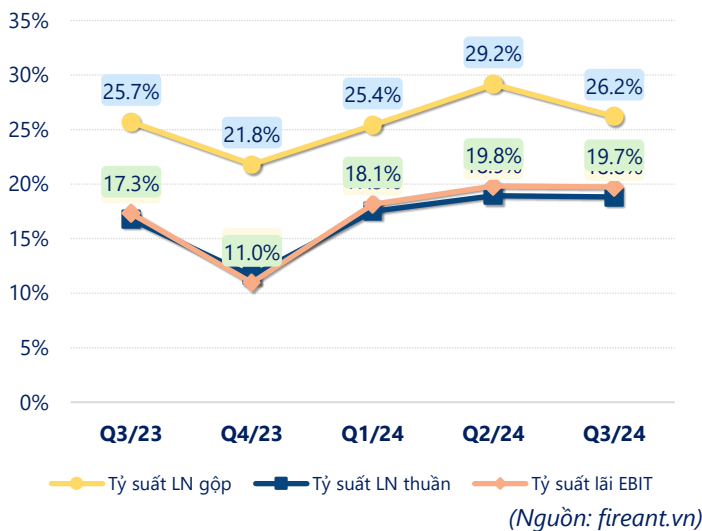
Tăng trưởng lợi nhuận



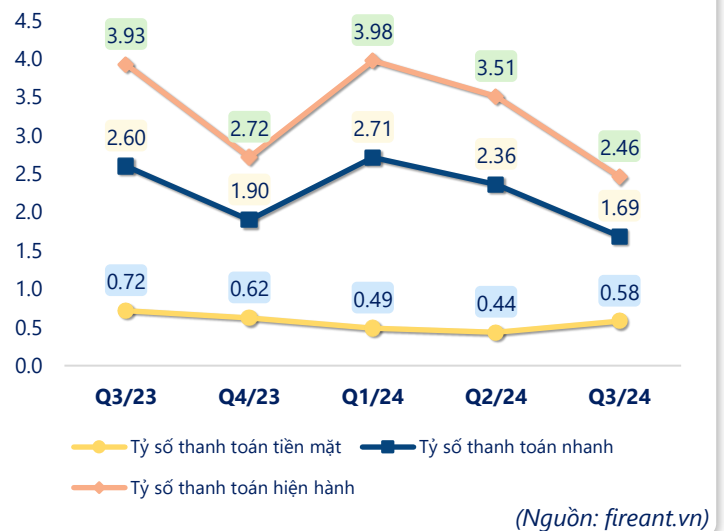
Tăng trưởng chi phí



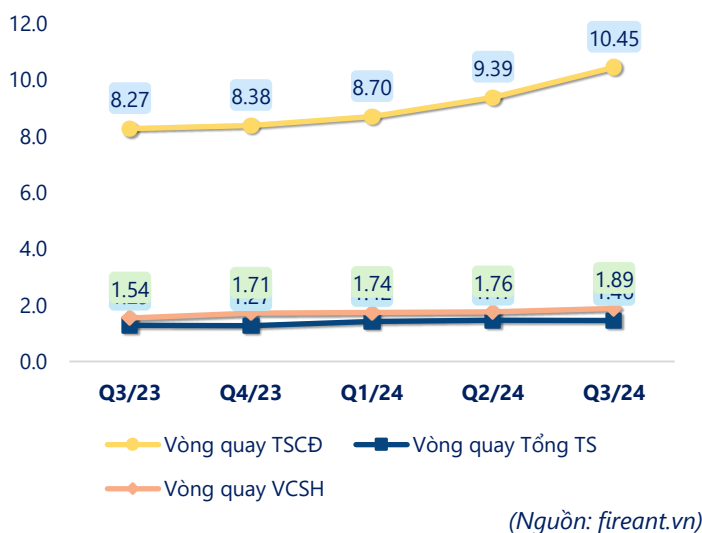
Tỷ suất lợi nhuận



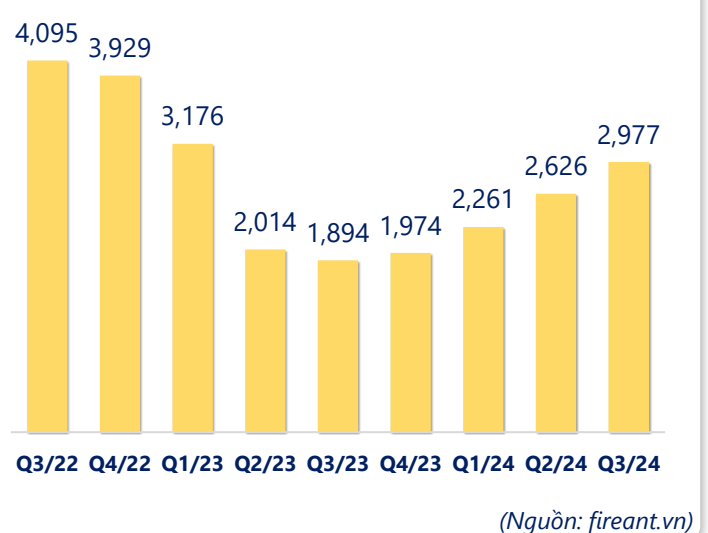
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	206	148	39.4%	571	424	34.7%
Giá vốn hàng bán	152	110	38.4%	417	322	29.7%
Lợi nhuận gộp	54.0	38.1	41.8%	154	102	50.5%
Doanh thu HĐTC	3.06	1.79	70.8%	9.94	8.20	21.3%
Chi phí TC	2.08	0.64	225%	4.07	2.46	65.5%
Chi phí lãi vay	0.44	0.30	46.1%	2.16	1.24	74.1%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	13.4	8.78	52.9%	36.6	28.6	28.0%
Chi phí QLDN	2.76	5.62	-50.9%	17.7	18.6	-4.4%
LN thuần từ HĐKD	38.8	24.9	55.9%	105	60.8	73.3%
Lợi nhuận khác	1.44	0.49	194%	2.55	1.48	72.3%
LN trước thuế	40.3	25.4	58.5%	108	62.3	73.3%
Lợi nhuận sau thuế	32.2	20.3	58.4%	86.8	49.6	75.0%
LNST của CĐ cty mẹ	32.2	20.3	58.4%	86.8	49.6	75.0%

(Nguồn: fireant.vn)

